

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.3	<p>Chủ đầu tư là: Công ty Điện lực Lào Cai.</p> <p>Địa chỉ: Số 307A, đường Nguyễn Tất Thành, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai.</p> <p>Số tài khoản: 87000 1235 6868 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Yên Bái.</p> <p>Mã số thuế: 0100100417-020.</p> <p>Điện thoại: 0216.351.2111</p>
E-ĐKC 1.5	<p>Địa điểm cung cấp dịch vụ là:</p> <p>Nhà thầu bốc dỡ, vận chuyển máy biến áp cũ từ Kho vật tư của Công ty Điện lực Lào Cai đến địa điểm sửa chữa của nhà thầu; sau khi hoàn thành các công việc, nhà thầu vận chuyển và bàn giao máy biến áp sau sửa chữa về Kho vật tư của Công ty Điện lực Lào Cai (tại xã Yên Bình và phường Lào Cai, tỉnh Lào Cai).</p>
E-ĐKC 1.11	<p>Nhà thầu: ___ [<i>ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu</i>].</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Không.</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người nhận: Công ty Điện lực Lào Cai. - Địa chỉ: Số 307A, đường Nguyễn Tất Thành, phường Văn Phú, tỉnh Lào Cai. - Điện thoại: 0216.351.2111.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng [<i>ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng</i>]. - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày thứ 28 sau khi toàn bộ dịch vụ sửa chữa được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Nhà thầu vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Nhà thầu sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này.
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện Hợp đồng sẽ được Bên A giải tỏa và trả lại cho Bên B không chậm hơn 28 ngày kể từ khi Bên B hoàn thành nghĩa vụ của Hợp đồng, hàng hoá được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành từ Bên B.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: ___ [<i>ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSMT</i>].</p>
E-ĐKC 6.2	<p>Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: ___ giá hợp đồng [<i>Hệ thống trích xuất theo Mục 27.2 E-CDNT</i>].</p>

E-ĐKC 6.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ <i>[ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)]</i> .
E-ĐKC 10.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 10.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 11	Điều chỉnh thuế: Được phép . Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời Nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 12.1	<p>Tạm ứng: 10% giá trị hợp đồng (trước thuế); Nhà thầu nộp cho chủ đầu tư đề nghị tạm ứng và bảo lãnh tiền tạm ứng.</p> <p>Nhà thầu cung cấp một bảo lãnh tiền tạm ứng với giá trị tương đương với giá trị tạm ứng theo hình thức thư bảo lãnh do Ngân hàng hoặc tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, phải là bảo đảm không có điều kiện theo <i>Mẫu số 16 Phần 4</i> hoặc mẫu khác được Chủ đầu tư chấp thuận.</p> <p>* Bảo lãnh tạm ứng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với số tiền tương đương số tiền tạm ứng. - Gia hạn bảo lãnh tạm ứng: Nếu Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh tạm ứng và nộp cho Bên A tối thiểu 21 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực. Nếu Bên B không giao nộp đúng hạn, Bên A có quyền tịch thu toàn bộ giá trị Bảo lãnh tạm ứng. Mọi chi phí liên quan đến gia hạn, bổ sung giá trị, hiệu chỉnh Bảo lãnh tạm ứng do Bên B chi trả. - Tịch thu bảo lãnh tạm ứng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền tạm ứng sai mục đích; + Bên B không gia hạn Bảo lãnh tạm ứng tại thời điểm 28 ngày trước khi Bảo lãnh tạm ứng hết hiệu lực mà Bên A chưa thu hồi hết tạm ứng; + Bên B không bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng theo quy định. - Bên A có quyền khấu trừ hoặc tịch thu Bảo lãnh tạm ứng trong trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ theo hợp đồng hoặc từ chối gia hạn bảo lãnh theo quy định. - Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu Bên A lựa chọn khấu trừ bất kỳ khoản tiền nào mà Bên B có nghĩa vụ chi trả theo hợp đồng thì sau đó Bên B có trách nhiệm phải bổ sung khoản tiền tương ứng vào Bảo lãnh tạm ứng để đảm bảo giá trị Bảo lãnh tạm ứng như quy định nếu không Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh tạm ứng.
E-ĐKC 13.1	Phương thức thanh toán: <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: chuyển khoản; - Số lần thanh toán: tối đa là 02 lần và trong phạm vi Kế hoạch vốn được Tổng công ty Điện lực miền Bắc giao cho Công ty Điện lực Lào Cai;

	<p>- Thời hạn thanh toán: trong vòng 60 ngày kể từ ngày Nhà thầu xuất trình đầy đủ các chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hóa đơn GTGT: 01 bản gốc và 05 bản sao; + Thư yêu cầu thanh toán: 01 bản gốc và 05 bản sao; + Bảng tính giá trị đề nghị thanh toán; Bảng xác định giá trị khối lượng công việc hoàn thành theo hợp đồng đề nghị thanh toán: 05 bản gốc; + Biên bản nghiệm thu và Biên bản giao nhận hàng được ký và đóng dấu của cả Bên mua và Bên bán: 05 bản gốc; + Bảo lãnh bảo hành có giá trị 5% giá trị hợp đồng: 01 bản gốc và 05 bản sao y của Ngân hàng phát hành bảo lãnh (hoặc chứng thực). <p>Ghi chú: Nhà thầu được thanh toán toàn bộ giá hợp đồng khi hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trường hợp khối lượng công việc thực hiện ít hơn khối lượng theo hợp đồng thì hai bên phải ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng, trong đó nêu rõ giá hợp đồng mới tương ứng với khối lượng công việc thực tế.</p>
E-ĐKC 13.2	Giảm trừ thanh toán: không áp dụng.
E-ĐKC 15	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 16 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với: 0,5%/tuần giá trị phần dịch vụ chậm cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ tối đa đến 2%. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 19 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Ngoài quy định về phạt vi phạm nêu trên, nhà thầu có trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 17.1(c)	Các nội dung khác về sửa đổi hợp đồng: Không.
E-ĐKC 17.4	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 50% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 18 (e)	Các trường hợp khác: Không.
E-ĐKC 20.1	<p>Chủ đầu tư thực hiện đánh giá chất lượng dịch vụ phi tư vấn theo nguyên tắc và cách thức như sau:</p> <p>1. Trước khi nghiệm thu dịch vụ sửa chữa, Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> 1.1. Thông báo bàn giao MBA sau sửa chữa: 01 bản gốc + 05 bản sao; 1.2. Bảng liệt kê chi tiết MBA sau sửa chữa: 01 bản gốc + 05 bản sao; 1.3. Phiếu bảo hành đối với MBA sau sửa chữa: 01 bản gốc và 05 bản sao; 1.4. Biên bản thí nghiệm xuất xưởng của MBA sau sửa chữa: 01 bản gốc + 05 bản sao; 1.5. Thông báo kết quả thí nghiệm và Biên bản thí nghiệm tổn hao không tải, tổn hao ngắn mạch và Biên bản thí nghiệm xác suất các hạng mục điển hình của Đơn vị thí nghiệm độc lập được Bên A chấp thuận (theo Quy trình

kiểm tra và thử nghiệm trong Chương V E-HSMT): 01 bản gốc + 05 bản sao;

1.6. Lý lịch Máy biến áp sau sửa chữa: 01 bản gốc và 05 bản sao.

Chủ đầu tư phải nhận được các thông tin và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa dịch vụ đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.

2. Bảo hành đối với MBA sau sửa chữa:

Thời hạn bảo hành là: **18** tháng kể từ ngày đóng điện, nghiệm thu đưa máy biến áp sau sửa chữa vào vận hành trên lưới điện *hoặc* **24** tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao máy biến áp sau sửa chữa, tùy theo điều kiện nào đến trước.

2.1. Quy định đối với Bảo lãnh bảo hành:

- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày toàn bộ dịch vụ sửa chữa MBA được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng **5%** Giá trị hợp đồng.

- Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực từ ngày toàn bộ hàng hóa (MBA sau sửa chữa) được bàn giao, hai bên ký biên bản nghiệm thu đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế MBA trong thời gian bảo hành, Bên B phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.

- Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế, giai đoạn bảo hành tương ứng của MBA đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận. Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.

- Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.

2.2. Yêu cầu về bảo hành:

- Nhà thầu phải bảo đảm rằng **MBA sau sửa chữa** tuân thủ theo các điều kiện của hợp đồng. Ngoài ra, Nhà thầu phải bảo đảm rằng **MBA sau sửa chữa** theo hợp đồng sẽ không có sai sót trong các khâu thiết kế, nguyên liệu, gia công, chế tạo, sửa chữa.

	<p>- Nếu hàng hoá (MBA sau sửa chữa) phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Bên mua chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó;</p> <p>- Trường hợp quá thời gian bảo hành quy định nêu trên, Bên B cam kết phối hợp với Bên A tiến hành kiểm tra, khắc phục, sửa chữa hoặc thay thế các hư hỏng của MBA sau sửa chữa;</p> <p><i>2.3. Địa điểm để áp dụng bảo hành là:</i> tại địa điểm lắp đặt MBA sau sửa chữa và/hoặc Kho của Công ty Điện lực Lào Cai. Đối với hàng hoá (MBA sau sửa chữa) phải sửa chữa hay thay thế trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính gia hạn lại kể từ ngày Bên A chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.</p> <p>3. Thời hạn trách nhiệm đối với sai sót: Thời hạn sửa chữa, thay thế là: không quá 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A. Khi có yêu cầu bảo hành, trong vòng 02 ngày kể từ khi nhận được thông báo (qua điện thoại, E-mail hoặc fax) đề nghị Nhà thầu phải có phương án và bắt đầu tiến hành xử lý sự cố. Trường hợp Nhà thầu xử lý chậm hơn thời hạn nói trên, Chủ đầu tư có quyền tự sửa chữa hoặc thuê một đơn vị sửa chữa các sai sót này trên cơ sở giá giao tại chân công trình. Mọi chi phí phát sinh sẽ do Nhà thầu chịu đồng thời không thay đổi các nghĩa vụ hoặc quyền lợi của hai bên đã được quy định trong hợp đồng. Thời gian bảo hành đối với các thiết bị được sửa chữa được tính từ ngày Chủ đầu tư chấp nhận các thiết bị được sửa chữa.</p>
E-ĐKC 21.2	Thời gian Nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: Không áp dụng.
E-ĐKC 22.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 30 ngày kể từ khi phát sinh tranh chấp (hoặc một thời gian khác do 2 bên thoả thuận khi tranh chấp phát sinh).</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hoà giải tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p>